**Phụ lục 2- 1A**

**TỈNH (THÀNH PHỐ):…**

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN**

***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn …)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | **Yếu tố đặc thù khác****(nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | **Quy mô dân số** | **Số ĐVHC cấp xã****trực thuộc** |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích****(km2)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số****(người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Các huyện:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Các thành phố:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Các thị xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Các quận:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

- Cột 6: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

- Cột 7: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 9: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ……**